

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Phạm Bích Ngân

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huế –Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khoảng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn H sinh ngày 23 tháng 6 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường T, phường P, Huyện S, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn A và bà Lê Thị Xuân L; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị Xuân L, sinh năm 1969.

Thường trú: đường T, huyện S, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: 14B Đường B, Phường H, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 11/11/2020, Tổ tuần tra Công an Phường C, quận N đang đi tuần tra đến trước nhà số 202 Đường V, Phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy Dương Văn H điều khiển mô tô hiệu Suzuki, biển số 59N1-134.61 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, H không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên đưa H về Công an Phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Tại Công an Phường, qua kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải phía trước H đang mặc có 01 khẩu trang y tế màu xanh, bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, H khai là ma túy tổng hợp dạng đá H mua về sử dụng nên Công an Phường C, quận N tiến hành niêm phong, thu giữ vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của H: 01 ống thủy tinh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0924716181.

Quá trình điều tra, Dương Văn H khai nhận là người nghiện ma túy nên vào khoảng 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy đến khu vực cổng chào khu chế xuất T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh để mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng/01 gói của người thanh niên tên Khoa (không rõ nhân thân, lai lịch). Trên đường về, H đến tiệm tạp hóa khu vực cầu L, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh mua dụng cụ sử dụng ma túy với giá 20.000 đồng rồi về định sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ như trên.

Theo Kết luận giám định số 1943/KLGD-H ngày 19/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,2102 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS.PN ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố để xét xử đối với bị cáo Dương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Văn H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Dương Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung...đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Bị cáo Dương Văn H đã khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 11/11/2020, Dương Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2102 gam, loại Methamphetamine tại trước số nhà 202 Đường V, Phường C, quận N để sử dụng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đồng thời căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra người; biên bản kiểm tra phương tiện; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; biên bản xét nghiệm ma túy; các bản tự khai, biên bản hỏi cung...và căn cứ Bản kết luận giám định số 1943/KLGD-H ngày 19/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của Dương Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Loại ma túy và số lượng ma túy mà bị cáo H tàng trữ là 0,2102 gam, loại Methamphetamine nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra, đã xâm phạm đến trật tự trị an toàn xã hội và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với: 01 (một) gói giấy niêm phong số 1943/KLGD-H bên trong chứa ma túy tổng hợp, đây là chất cấm lưu hành thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước; 01 ống thủy tinh, là công cụ bị cáo H dùng để sử dụng ma túy; 01 khẩu trang màu xanh, là vật dụng bị cáo khai dùng để gói ma túy; nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một điện thoại di động hiệu Nokia IMEI1: 353073062172069 sim 0909367001; IMEI2: 353073062172077 sim số 0924716181, bị cáo khai sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 59N1 - 134.61, qua xác minh do bà Quánh Thụy Y, địa chỉ 41/1 P224 đường R, Phường D, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Bà Y đã bán xe trên cho bà Lê Thị Xuân L (mẹ ruột của bị cáo H) bằng giấy tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà L cho H mượn xe và không biết việc H sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Xuân L là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đối với người thanh niên tên K (bán ma túy cho H), hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Dương Văn H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: **Dương Văn H** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia IMEI1: 353073062172069 sim 0909367001; IMEI2: 353073062172077 sim số 0924716181;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói giấy niêm phong số 1943/KLGD-H bên trong chứa ma túy tổng hợp; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) khẩu trang màu xanh;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Công an quận Phú Nhuận và Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang